

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2025/TLST- HNGĐ ngày 17/6/2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Triệu Thị D – sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: xóm K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị đơn*: Ông Triệu Văn D1 – sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Triệu Thị D – sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: xóm K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn.

- Ông Triệu Văn D1 – sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Triệu Thị D và ông Triệu Văn D1.

- Về con chung: Bà Triệu Thị D và ông Triệu Văn D1 xác nhận có 02 (hai) con chung là Triệu Thanh T; Sinh ngày 17/5/2014 (Giới tính: Nam) và Triệu Thị Hoài T1; Sinh ngày: 20/5/2016 (Giới tính: Nữ).

Sau khi ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận ông Triệu Văn D1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Triệu Thanh T; Sinh ngày 17/5/2014 (Giới tính: Nam), bà Triệu Thị D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Triệu Thị Hoài T1; Sinh ngày: 20/5/2016 (Giới tính: Nữ) đến khi các con đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Triệu Thị D và ông Triệu Văn D1 mỗi người phải chịu 75.000,đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước trong trường hợp thuận tình ly hôn. Bà Triệu Thị D tự nguyện nộp thay ông Triệu Văn D1 toàn bộ tiền án phí. Tổng cộng bà Triệu Thị D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002158 ngày 16/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cao Bằng). Bà Triệu Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự và được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- UBND xã Canh Tân;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nông Thị Biển

